

Số: 420/2022/QĐHNGĐ-ST

Quận 3, ngày 07 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 506/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Ông NTH, sinh năm 1971

Địa chỉ : Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà TNN, sinh năm 1980

Địa chỉ : Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông NTH và bà TNN tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010, có Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2010, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5 cấp ngày 02/4/2010.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông NTH và bà TNN đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông Huy và bà Như là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông NTT và bà TNN đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên NTNB, sinh ngày 03/8/2004 (đã trưởng thành) và NNP ; sinh ngày 05/9/2007. Hai bên thống nhất giao bà TNN trực tiếp nuôi dưỡng con

chung tên NNP, sinh ngày 05/9/2007. Về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NTH và bà TNN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: NTNB, sinh ngày 03/8/2004 (đã trưởng thành). Giao bà TNN trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên NNP ; sinh ngày 05/9/2007. Về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông NTH được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông NTH và bà TNN phải chịu và được tính cần trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0007133 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông NTH và bà TNN đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 14, Quận 5;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Trần Nguyễn Gia Phước